

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 5 đến 6 tuổi, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ trên địa bàn phường Mỹ Hào

Căn cứ Nghị định số 353/2026/NĐ-CP ngày 11/9/2026 của Chính phủ quy định về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 5 đến 6 tuổi, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ;

Thực hiện Kế hoạch số 395/KH-UBND ngày 22/10/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 5 đến 6 tuổi, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

UBND phường Mỹ Hào ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 5 đến 6 tuổi, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức triển khai kịp thời, thống nhất các quy định của Nghị định số 353/2026/NĐ-CP về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 5 đến 6 tuổi, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ; duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, bảo đảm quyền học tập của trẻ em, học sinh và người dân trên địa bàn phường.

2. Xác định rõ trách nhiệm của phòng chuyên môn, đơn vị, cơ sở giáo dục và tổ dân phố trong công tác điều tra, rà soát đối tượng, huy động người học, duy trì sĩ số, cập nhật dữ liệu, bảo đảm các điều kiện thực hiện và hoàn thiện hồ sơ đề nghị kiểm tra, công nhận đạt chuẩn.

3. Tổ chức thực hiện đồng bộ, thực chất, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; kế thừa kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đã đạt được, tập trung khắc phục những hạn chế về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và công tác quản lý dữ liệu.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung; bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, thống nhất, không trùng lặp, không bỏ sót đối tượng. Việc kiểm tra, đánh giá, công nhận đạt chuẩn phải đúng tiêu chuẩn, hồ sơ, quy trình, thẩm quyền và thời gian quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Duy trì, củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục và xóa mù chữ đã đạt được; nâng cao chất lượng giáo dục, bảo đảm trẻ em trong độ tuổi được đến trường, học sinh hoàn thành chương trình giáo dục theo quy định, hạn chế tình trạng bỏ học và tạo điều kiện cho người chưa biết chữ được tham gia học tập.

- Phấn đấu thực hiện đầy đủ các tiêu chuẩn về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 5 đến 6 tuổi, giáo dục tiểu học bắt buộc, giáo dục trung học cơ sở bắt buộc và xóa mù chữ theo quy định tại Nghị định số 353/2026/NĐ-CP.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 5 đến 6 tuổi

a) Điều tra, rà soát, cập nhật đầy đủ tình trạng học tập của 100% trẻ em trong độ tuổi phổ cập; huy động tối đa trẻ ra lớp, bảo đảm trẻ hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non dành cho trẻ em từ 5 đến 6 tuổi.

b) Duy trì, củng cố các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị và học liệu; phấn đấu đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 5 đến 6 tuổi theo Nghị định số 353/2026/NĐ-CP.

2.2. Giáo dục tiểu học bắt buộc

Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học; phấn đấu huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1, bảo đảm quyền học tập của trẻ em và thực hiện các trường hợp vào học ở độ tuổi khác theo quy định. Huy động trẻ trong độ tuổi đến trường, nâng cao tỷ lệ hoàn thành chương trình tiểu học; rà soát, đánh giá theo tiêu chuẩn giáo dục tiểu học bắt buộc mức độ hoàn thành và mức độ nâng cao.

2.3. Giáo dục trung học cơ sở bắt buộc

Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở; bảo đảm học sinh hoàn thành chương trình tiểu học tiếp tục học trung học cơ sở, hạn chế tình trạng bỏ học; rà soát, đánh giá theo tiêu chuẩn giáo dục trung học cơ sở bắt buộc mức độ hoàn thành và mức độ nâng cao.

2.4. Xóa mù chữ

Duy trì vững chắc kết quả xóa mù chữ mức độ 2; rà soát, thống kê người từ 15 đến 60 tuổi chưa biết chữ hoặc tái mù chữ để tổ chức các hình thức học tập phù hợp; quan tâm hỗ trợ người thuộc nhóm yếu thế, người khuyết tật có khả năng học tập và các đối tượng còn cần xóa mù chữ trên địa bàn.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, vận động và huy động người học

- Đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ; nâng cao

nhận thức, trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong việc bảo đảm quyền, nghĩa vụ học tập của người dân.

- Tăng cường vận động trẻ em trong độ tuổi đến trường, duy trì sĩ số, hạn chế học sinh bỏ học; rà soát, vận động người chưa biết chữ tham gia học tập. Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ dân phố, Hội Khuyến học và các lực lượng liên quan trong công tác tuyên truyền, vận động, huy động người học.

2. Điều tra, rà soát và quản lý đối tượng

- Tổ chức điều tra, rà soát đến từng hộ gia đình, xác định đầy đủ các đối tượng trong diện phổ cập giáo dục và xóa mù chữ theo độ tuổi, cấp học và tiêu chuẩn quy định; cập nhật kịp thời biến động dân cư, tình trạng học tập và kết quả hoàn thành chương trình của từng đối tượng.

- Rà soát, đối chiếu dữ liệu ngành Giáo dục với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu liên quan; phối hợp với tổ dân phố, các cơ sở giáo dục và lực lượng chức năng xác minh, bổ sung, điều chỉnh thông tin chưa đầy đủ hoặc chưa thống nhất, bảo đảm dữ liệu chính xác, đồng bộ, không trùng lặp, không bỏ sót đối tượng.

- Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu phân công địa bàn điều tra đến từng tổ dân phố, xác định cơ sở giáo dục và đầu mối phụ trách theo cấp học; thống nhất việc cập nhật, tổng hợp dữ liệu, tránh điều tra trùng lặp. Chú trọng người chuyển đến, chuyển đi, trẻ học ngoài địa bàn và các trường hợp có thông tin chưa thống nhất; xác định đối tượng thống kê theo quy định, không tự loại khỏi danh sách do thiếu thông tin.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì sĩ số

- Các cơ sở giáo dục thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và các chương trình giáo dục có liên quan; đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và chất lượng dạy học.

- Tăng cường quản lý sĩ số, theo dõi tình hình chuyên cần và kết quả học tập; kịp thời phát hiện trẻ em, học sinh nghỉ học kéo dài hoặc có nguy cơ bỏ học để phối hợp với gia đình, tổ dân phố và các tổ chức liên quan vận động, hỗ trợ, bảo đảm duy trì việc học tập.

- Quan tâm hỗ trợ trẻ em, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật và các đối tượng cần hỗ trợ trong học tập, tạo điều kiện tiếp cận giáo dục phù hợp. Rà soát người chưa biết chữ, xây dựng phương án vận động và tổ chức học tập phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực tế của địa phương.

4. Thực hiện chế độ, chính sách và hỗ trợ người học

a) Rà soát, hướng dẫn trẻ em thuộc đối tượng phổ cập giáo dục mầm non từ 5 đến 6 tuổi và học sinh trong độ tuổi giáo dục bắt buộc được hưởng đầy đủ, kịp thời các chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và các chính sách có liên quan theo quy định.

b) Quan tâm hỗ trợ người học chương trình xóa mù chữ về tài liệu, học liệu, đồ dùng học tập và các điều kiện cần thiết khác theo quy định, phù hợp với từng đối tượng và điều kiện thực tế của địa phương.

c) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và người được giao nhiệm vụ hoặc huy động tham gia công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ theo quy định của pháp luật.

d) Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng tham gia đầu tư, tài trợ, hỗ trợ cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu và các điều kiện phục vụ công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ; thực hiện các chính sách khuyến khích, ưu đãi đối với tổ chức, cá nhân tham gia theo quy định của pháp luật.

5. Bảo đảm đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Rà soát đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; đối chiếu vị trí việc làm, định mức và yêu cầu nhiệm vụ để đề xuất phương án bố trí, sử dụng, bổ sung đội ngũ. Việc tuyển dụng, điều động, bố trí nhân sự phải do cơ quan, người có thẩm quyền quyết định theo quy định và phân cấp, ủy quyền hiện hành.

- Ưu tiên bảo đảm đội ngũ giáo viên tại các cơ sở giáo dục còn thiếu; chú trọng bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng điều tra, rà soát, quản lý hồ sơ và cập nhật dữ liệu phục vụ công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc về nhân lực, tham mưu UBND phường xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

6. Phát triển mạng lưới, cơ sở vật chất và thiết bị

- Rà soát mạng lưới cơ sở giáo dục, đề xuất phương án sắp xếp phù hợp với quy hoạch, nhu cầu học tập và điều kiện thực tế, trình cấp có thẩm quyền xem xét. Đánh giá nhu cầu đầu tư, nâng cấp phòng học, công trình vệ sinh, hệ thống nước sạch, thiết bị và học liệu; xác định thứ tự ưu tiên, nguồn lực và lộ trình thực hiện, bảo đảm khả năng tiếp cận giáo dục của người học.

- Tăng cường quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị hiện có tại các cơ sở giáo dục, Trung tâm Học tập cộng đồng và các thiết chế giáo dục trên địa bàn; huy động các nguồn lực hợp pháp để bổ sung, hoàn thiện các điều kiện còn thiếu theo quy định.

7. Bảo đảm nguồn lực tài chính và huy động xã hội

- Căn cứ nhiệm vụ được giao, khả năng cân đối ngân sách và quy định về phân cấp ngân sách, tham mưu bố trí kinh phí thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ; lồng ghép, sử dụng hiệu quả nguồn vốn từ các chương trình, dự án có liên quan.

- Đẩy mạnh huy động các nguồn lực xã hội hợp pháp để hỗ trợ cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu và các điều kiện phục vụ công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; bảo đảm việc huy động, tiếp nhận và sử dụng các nguồn hỗ trợ đúng quy định, trên nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, không ép buộc đóng góp.

8. Chuyển đổi số và quản lý hồ sơ

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong lập, cập nhật, quản lý và khai thác hồ sơ, dữ liệu; kế thừa, xác thực thông tin từ các cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước theo quy định. Sử dụng thống nhất biểu mẫu, phần mềm theo hướng dẫn của ngành Giáo dục; không yêu cầu nhà trường, người dân cung cấp lại thông tin đã có và đủ điều kiện khai thác, sử dụng.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ, đối chiếu dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu theo quy định; tăng cường kiểm tra, rà soát, khắc phục sai lệch, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình thu thập, cập nhật, quản lý và sử dụng dữ liệu.

9. Kiểm tra, đánh giá, công nhận và duy trì kết quả

- Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì tham mưu UBND phường theo dõi tiến độ, tổ chức tự kiểm tra, rà soát hồ sơ, dữ liệu và các điều kiện thực hiện; phối hợp với các cơ sở giáo dục, đơn vị liên quan xác định nội dung còn thiếu, nguyên nhân, biện pháp và trách nhiệm khắc phục.

- UBND phường tổ chức tự kiểm tra, đánh giá kết quả theo từng nội dung, mức độ; đối chiếu tiêu chuẩn, điều kiện tại Nghị định số 353/2026/NĐ-CP. Khi đủ điều kiện, hoàn thiện hồ sơ đề nghị kiểm tra, công nhận gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận phường đạt chuẩn theo khoản 1 Điều 31 Nghị định số 353/2026/NĐ-CP.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong quá trình kiểm tra, thẩm định, công nhận kết quả; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo yêu cầu. Sau khi được công nhận đạt chuẩn, tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng các tiêu chí; thường xuyên rà soát, cập nhật dữ liệu, bảo đảm duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ trên địa bàn.

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Trong tháng 10/2026: Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì tham mưu ban hành Kế hoạch; phổ biến nội dung Nghị định số 353/2026/NĐ-CP và Kế hoạch

số 395/KH-UBND; phối hợp các cơ sở giáo dục, tổ dân phố rà soát đầu mối phụ trách, hồ sơ, dữ liệu và điều kiện thực hiện.

2. Từ ngày 01/11/2026: Triển khai thực hiện Nghị định số 353/2026/NĐ-CP theo thời điểm có hiệu lực; áp dụng quy định chuyển tiếp, kế thừa hồ sơ và kết quả đã có. Phòng Văn hóa - Xã hội hướng dẫn các cơ sở giáo dục, đơn vị liên quan cập nhật dữ liệu, đối chiếu tiêu chuẩn và điều kiện thực hiện.

3. Thường xuyên: Các cơ sở giáo dục và tổ dân phố phối hợp tuyên truyền, huy động người học, theo dõi chuyên cần, cập nhật biến động đối tượng; kịp thời báo cáo trường hợp có nguy cơ bỏ học, chưa biết chữ hoặc tái mù chữ để phối hợp hỗ trợ.

4. Hằng năm: Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì tham mưu UBND phường tự kiểm tra, tổng hợp kết quả và hoàn thiện hồ sơ đề nghị kiểm tra, công nhận khi đủ điều kiện. Thời điểm chốt số liệu, cập nhật, tổng hợp và kiểm tra, công nhận thực hiện theo Nghị định số 353/2026/NĐ-CP và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo; trên cơ sở đó tham mưu lịch thực hiện cụ thể của phường.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án có liên quan; nguồn tài trợ, viện trợ, đóng góp tự nguyện và các nguồn hợp pháp khác.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

- Là đầu mối tham mưu UBND phường thực hiện trách nhiệm theo Điều 46 Nghị định số 353/2026/NĐ-CP; tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc Kế hoạch. Rà soát, tham mưu kiện toàn lực lượng thực hiện, Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo yêu cầu và quy định hiện hành; phân công rõ đầu mối, địa bàn và nhiệm vụ.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục và đơn vị liên quan điều tra, rà soát đối tượng, cập nhật dữ liệu, quản lý hồ sơ; tổng hợp, đánh giá kết quả phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ trên địa bàn, bảo đảm đầy đủ, chính xác, đúng quy định.

- Tổng hợp nhu cầu đội ngũ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; tham mưu phương án bảo đảm nhân lực, trình cơ quan, người có thẩm quyền theo phân cấp, ủy quyền hiện hành. Phối hợp Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị rà soát nhu cầu

cơ sở vật chất, thiết bị và kinh phí; xác định nhiệm vụ ưu tiên, tránh trùng lặp nguồn lực.

- Chủ trì tham mưu UBND phường tự kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ đề nghị kiểm tra, công nhận khi đủ điều kiện; tổng hợp khó khăn, đề xuất xử lý theo thẩm quyền. Thông báo lịch, biểu mẫu và đầu mối tiếp nhận báo cáo trên cơ sở hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm đủ thời gian tổng hợp và hạn chế báo cáo trùng lặp.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

- Chủ trì tham mưu UBND phường cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách và khả năng cân đối ngân sách; hướng dẫn các đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm đúng quy định.

- Chủ trì tham mưu về đầu tư, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất theo chức năng, nhiệm vụ; phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ sở giáo dục xác định nhu cầu, thứ tự ưu tiên, nguồn kinh phí. Việc đầu tư, mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công và huy động nguồn lực phải tuân thủ quy định chuyên ngành, đúng thẩm quyền và khả năng cân đối nguồn lực.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường

- Tổ chức tuyên truyền trên hệ thống thông tin, truyền thanh của phường về chủ trương, chính sách và nhiệm vụ phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ; lựa chọn nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Nhân dân.

- Kịp thời thông tin về các hoạt động, kết quả triển khai Kế hoạch theo chỉ đạo của UBND phường; phối hợp lan tỏa các mô hình học tập hiệu quả, vận động người dân thực hiện quyền và nghĩa vụ học tập.

4. Công an phường

- Phối hợp xác thực, đối chiếu thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác điều tra, rà soát đối tượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ; hướng dẫn khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư đúng quy định, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội, các cơ sở giáo dục và tổ dân phố làm rõ thông tin định danh, cư trú và biến động dân cư chưa thống nhất theo thẩm quyền. Thông tin về tình trạng học tập, kết quả hoàn thành chương trình do cơ sở giáo dục kiểm tra, xác nhận theo hồ sơ quản lý và quy định chuyên môn.

5. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường

- Tổ chức thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục theo quy định; nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và dạy học; thực hiện các giải pháp

huy động trẻ trong độ tuổi đến trường, duy trì sĩ số, hạn chế học sinh bỏ học và hỗ trợ người học có hoàn cảnh khó khăn.

- Người đứng đầu cơ sở giáo dục phân công đầu mối phối hợp điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu theo địa bàn được giao; kiểm tra tình trạng học tập, kết quả hoàn thành chương trình của người học. Phối hợp xác minh trường hợp học ngoài địa bàn, chuyển trường; chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, hồ sơ do đơn vị cung cấp và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; đề xuất giải pháp khắc phục những hạn chế, thiếu hụt, bảo đảm các điều kiện thực hiện nhiệm vụ. Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội trong kiểm tra, đánh giá kết quả, hoàn thiện hồ sơ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

6. Các tổ dân phố

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, các cơ sở giáo dục và đơn vị liên quan rà soát trẻ em, học sinh trong độ tuổi phổ cập và người từ 15 đến 60 tuổi thuộc diện rà soát xóa mù chữ; kịp thời cung cấp, xác minh thông tin về biến động dân cư, tình trạng học tập, bảo đảm không bỏ sót đối tượng.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các gia đình đưa trẻ đến trường đúng độ tuổi, duy trì việc học tập của học sinh; phối hợp vận động học sinh bỏ học trở lại trường, người chưa biết chữ tham gia học tập; quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện học tập cho các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn.

7. Trung tâm Học tập cộng đồng phường, Hội Khuyến học phường

- Trung tâm Học tập cộng đồng phường phối hợp rà soát nhu cầu học tập của người chưa biết chữ, người có nguy cơ tái mù chữ; đề xuất hình thức, thời gian, địa điểm học phù hợp. Phối hợp với cơ sở giáo dục và các đơn vị liên quan tổ chức hoạt động học tập theo chức năng, nhiệm vụ, chương trình và hướng dẫn chuyên môn; theo dõi, hỗ trợ người học duy trì kết quả biết chữ.

- Đề nghị Hội Khuyến học phường phối hợp tuyên truyền học tập thường xuyên, học tập suốt đời; vận động, hỗ trợ người học có hoàn cảnh khó khăn và huy động nguồn lực hợp pháp, tự nguyện, công khai phục vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xây dựng xã hội học tập.

8. Các tổ chức chính trị - xã hội

8.1. Hội Liên hiệp Phụ nữ phường

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của hội viên, phụ nữ và cộng đồng về quyền, nghĩa vụ học tập; vận động phụ nữ, trẻ em gái chưa biết chữ tham gia học tập, phối hợp rà soát, xác minh thông tin và huy động người học tham gia các chương trình xóa mù chữ phù hợp.

- Quan tâm vận động, hỗ trợ phụ nữ, trẻ em gái có hoàn cảnh khó khăn tiếp cận cơ hội học tập; phối hợp khuyến khích học tập thường xuyên, học tập suốt đời, góp phần duy trì kết quả biết chữ và hạn chế tái mù chữ.

8.2. Hội Nông dân phường: Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên và Nhân dân thực hiện quyền, nghĩa vụ học tập; tham gia rà soát, cung cấp thông tin về người chưa biết chữ, vận động người học tham gia các chương trình xóa mù chữ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

8.3. Hội Cựu chiến binh phường: Phát huy vai trò, uy tín của hội viên trong tuyên truyền, vận động gia đình và Nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách về phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ; phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan vận động trẻ em trong độ tuổi đến trường, học sinh có nguy cơ bỏ học tiếp tục học tập và người chưa biết chữ tham gia học tập.

8.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường: Phối hợp tuyên truyền, vận động thanh thiếu niên và Nhân dân thực hiện quyền, nghĩa vụ học tập; tham gia rà soát, xác minh thông tin đối tượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và vận động người chưa biết chữ tham gia học tập. Phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của đoàn viên, thanh niên trong hỗ trợ người học, tham gia các hoạt động giáo dục, hướng dẫn kỹ năng và hỗ trợ học tập phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế và quy định hiện hành.

UBND phường yêu cầu các phòng chuyên môn, đơn vị, cơ sở giáo dục và tổ dân phố triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao; các tổ chức chính trị - xã hội và Hội Khuyến học phường phối hợp thực hiện. Báo cáo kết quả theo lịch do UBND phường triển khai trên cơ sở yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo. Khó khăn, vướng mắc phát sinh gửi về UBND phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền./

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND phường;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn phường;
- Các tổ dân phố;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Tỉnh